SỞ Y TẾ TÂY NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1253 /BVĐK-VTTBYT

Tây Ninh, ngày 13 tháng 8 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp hàng hoá, dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện hiệu chuẩn thiết bị với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Trần Thanh Việt, Nhân viên Phòng Vật tư – Thiết bị Y tế, số điện thoại: 0382.966.954.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – Thiết bị Y tế - Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 7h00' ngày 14 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h00' ngày 23 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2024.

6. Yêu cầu báo giá này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh: http://bvdktayninh.ytetayninh.vn

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Tủ trữ máu ELECTROLUX - Model: MRB280 - Serial: 00448060 - Xuất xứ: Áo	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh	90 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Tủ trữ máu ELECTROLUX - Model: MRB400 - Serial: 9475051 - Xuất xứ: Luxembourg	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
3	Tủ trữ máu DOMECTIC - Model: BR 320 - Serial: 8401620 - Xuất xứ: Luxembourg	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
4	Tủ đông ELECTROLUX(-300C) - Model: MRF280/35 - Serial: 5393496 - Xuất xứ: Luxembourg	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
5	Tủ mát Alaska - Model: Lc-743H - Serial: - Xuất xứ: Việt Nam	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
6	Tủ lạnh SANYO - Model: SR11DF - Serial: 60010088 - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
7	Tủ lạnh SAMSUNG - Model: 236 lít - Serial: 0BDY4DAH602461X - Xuất xứ: Thailand	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
8	Tủ mát SANAKY - Model: VH 308K - Serial: 100180700641 - Xuất xứ: VN	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
9	Máy ly Tâm KUBOTA - Model: 2420 - Serial: V913667 - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
10	Tủ mát SANAKY - Model: VH408K3L - Serial: 7241020060RW040 - Xuất xứ: VN	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
11	Tủ mát SANAKY - Model: VH408K3L - Serial: 724102006SX0055 - Xuất xứ: VN	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
12	Tủ mát SANAKY - Model: VH408K3L - Serial: 7241020060C04Y3 - Xuất xứ:	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	Tủ lạnh SANYO - Model: SR-D73 - Serial: 49003099 - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
14	Tủ lạnh TOSHIBA - Model: - Serial: GR-H15VPT/VT - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
15	Tủ mát SANAKY - Model: VH408K3L - Serial: 72410200600BI37 - Xuất xứ: VN	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
16	TỦ LẠNH SANAKY - Model: VH258K - Serial: 112161200094 - Xuất xứ: VN	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
17	TỦ ĐÔNG ALASKA - Model: BD300 - Serial: 2416FR3234 - Xuất xứ: TQ	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
18	Tủ lạnh HITACHI - Model: R-W66OPGV3 - Serial: 2170100182 - Xuất xứ: Thái Lan	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
19	Tủ SANYO(-40°C) - Model: MDFU5412 - Serial: 10020046 - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
20	Tủ mát Hòa Phát - Model: HSC 550F1R1 - Serial: 21617D8H144088 - Xuất xứ: Việt Nam	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
21	Tủ đông Sanden Intercool - Model: SNH-0155 - Serial: SNH0155-201206503 - Xuất xứ: Thái Lan	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
22	Máy Ly Tâm KUBOTA - Model: 2420 - Serial: V913666-M000 - Xuất xứ: Japan	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
23	Máy Ly Tâm KUBOTA - Model: 2420 - Serial: V913667-M000 - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
24	Máy ly tâm KUBOTA - Model: 5100 - Serial: V52389 - Xuất xứ: Nhật	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
25	Ly tâm ROTINA 380 - Model: 1701 - Serial: 0000350 - Xuất xứ: ĐỨC	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
26	Máy ly tâm - Model: PRISM mini - Serial: 15060592 - Xuất xứ: Korea	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
27	Máy ly tâm - Model: C2400-230V - Serial: D6040310 - Xuất xứ: USA	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
28	Máy ly tâm PRO-ANALYTICAL - Model: CR2000 - Serial: 216894-15 - Xuất xứ: Anh	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
29	Tủ cấy an toàn sinh học 2 người ngồi CLEAN BENCH -Model: FTLST-01 - Serial: FTLST-802 - Xuất xứ: Tây Ban Nha	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
30	Tủ an toàn sinh học cấp 2 TELSTAR - Model: BIO II ADVANCE 4 - Serial: 518525 - Xuất xứ: KOREA	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
31	Tủ an toàn sinh học cấp 2 ESCO - Model: SC24A1 - Serial: 2013-86837 - Xuất xứ: INDO	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
32	Máy rả đông JSR - Model: JSWB-22T - Serial: 090331-06 - Xuất xứ: Hàn Quốc	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
33	Máy rả đông JSR - Model: JSWB-11 - Serial: 090330-08 - Xuất xứ: Hàn Quốc	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
34	Máy lắc tiểu cầu HELMER - Model: PC100i - Serial: 985792 - Xuất xứ: Hàn Quốc	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
35	Tủ ủ MEMMERT - Model: INB 500 - Serial: E5090316 - Xuất xứ: Đức	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
36	Tủ hút - Model: LVDFH700 - Serial: 38 - Xuất xứ: VN	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
37	Máy ủ Accublock - Model: D1200-230V - Serial: SF2819205 - Xuất xứ: Taiwan	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
38	Pipette tự động	Hiệu chuẩn thiết bị	15	Cái	-nt-	-nt-
39	Nhiệt kế điện tử	Hiệu chuẩn thiết bị	19	Cái	-nt-	-nt-
40	Nhiệt ẩm kế điện tử Model: RHT20	Hiệu chuẩn thiết bị	1	Cái	-nt-	-nt-
41	Nhiệt Ẩm kế Model: TH600B	Hiệu chuẩn thiết bị	16	Cái	-nt-	-nt-

STT	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Mô tả hàng hóa, dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
42	Thiết bị tự ghi nhiệt độ, độ ẩm TT02	Hiệu chuẩn thiết bị	17	Cái	-nt-	-nt-
	Tổng cộng: 42 Khoản					

1. Địa điểm cung cấp, bàn giao hàng hóa, dịch vụ: Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh
2. Thời gian giao hàng dự kiến: 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng
3. Điều kiện thanh toán: 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu thanh lý hợp đồng và Bệnh viện Đa khoa Tây Ninh nhận được chứng từ hợp lệ.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Trang Web BVĐK Tây Ninh;
- Lưu VT-TBYT, HCQT.

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

BỆNH VIỆN ĐA KHOA

BS.CKII. Trang Anh Dũng